TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2018/HSPT
Ngày: 14 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLPT-HS, ngày 02/02/2018 đối với các bị cáo Lê Văn H, Dương Văn T về tội: "Cướp giật tài sản". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2017/HS-ST, ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H** - Sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Lê Văn L và bà Dương Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Văn T** - Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Dương Thanh X và bà Hoàng Thị B; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/7/2017, Dương Văn T mượn chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 47E1-238.39 của anh Đoàn Ngọc Đ, trú tại thôn Q, xã H, huyện N; rồi đưa cho Lê Văn H điều khiển chở T từ xã H vào xã P, huyện N chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút trên đường về đến đoạn đường thuộc thôn V, xã P, huyện N thì H, T nhìn thấy chị Ngô Thị Quỳnh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47E1-129.12 chở chị Nguyễn Thiệu N đi phía trước cùng chiều. Quan sát thấy trên vai chị N đeo túi xách, H liền nảy sinh ý định giật túi xách nên rủ T tham gia thì Thân đồng ý và nói H chạy theo xe của chị D đến đoạn đường vắng, thuận lợi thì sẽ giật. Nghe vậy, H điều khiển xe mô tô đi theo chị D đến đoạn đường thuộc tổ dân phố A, thị trấn N, sau khi quan sát trên đường không có người qua lại, H điều khiển xe áp sát xe vào phía bên phải xe của chị D, rồi T dùng hai tay giật mạnh túi xách của chị N, còn H điều khiển xe bỏ chạy về hướng xã H, huyện N, chị D chở chị N đuổi theo nhưng không kịp.

Trên đường đi, T mở túi xách vừa mới cướp giật của chị N kiểm tra thì thấy có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thiệu N, 01 nhẫn màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng. Sau khi lấy hết tài sản trong túi xách thì T ném túi xách trên đường, rồi cùng H đi về thôn T, xã H, huyện N; sau đó, T đưa cho H điện thoại di động I Phone còn T giữ số tài sản còn lại. Đến ngày 01/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H và Dương Văn T về hành vi cướp giật tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 IPhone 7 có giá trị 18.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng có giá trị 1.700.000 đồng; 01 túi xách có dây đeo, không rõ nhãn hiệu, không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản cướp giật là 19.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Dương Văn T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2018 các bị cáo Lê Văn H, Dương Văn T kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn H và bị cáo Dương Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn H và bị cáo Dương Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d (cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót) khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 04 năm tù đối với mỗi bị cáo là thỏa đáng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân nên ngày 31/7/2017 các bị cáo Lê Văn H và Dương Văn T đã điều khiển xe mô tô biển số 47E1-238.39 làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thiệu N tại tổ dân phố A, thị trấn N, với giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 19.700.000 đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã xét xử các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với mỗi bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo liều lĩnh táo bạo với

quyết tâm cao, dùng thủ đoạn điều khiển phương tiện giao thông chạy với tốc độ nhanh giật tài sản của những người cùng tham gia giao thông, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và thiệt hại tài sản của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Về thiếu sót của cấp sơ thẩm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d của khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng tại phần Quyết định của Bản Cáo Trạng và Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm d là thiếu sót nên cần áp dụng bổ sung, đồng thời cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Lê Văn H, Dương Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H và bị cáo Dương Văn T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng về hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017.

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn H, Dương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *GĐKT 1 – TANDTC*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk ;*
- *VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Krông Năng;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *Cơ quan THAHS huyện Krông Năng;*
- *CC THA DS huyện N;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, Tòa HS.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Y Phi Kbuôr